

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HS-PT
Ngày 20-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tỉnh; Ông Tôn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Yến Nhi- Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Nôm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2018/TLPT-HS ngày 27 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn Nh do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2018/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn Nh**, sinh ngày 09/10/1992 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp CH, xã Ph N, huyện GT, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (chết) và bà Phạm Thị Ph; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Luật sư Nguyễn Văn Tặng - Văn phòng luật sư Nguyễn Văn Tặng thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre.

(tất cả có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 15 phút ngày 27/6/2018, lực lượng Cảnh sát giao thông đường bộ - Công an tỉnh Bến Tre đang tuần tra trên đường Đoàn Hoàng Minh đến đoạn thuộc khu phố Bình Khởi, Phường 6, thành phố BT thì phát hiện Nguyễn Văn Nh đang điều khiển xe mô tô biển số 71F9 - 2655 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện Nhiều có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trong túi da màu nâu của Nhiều mang theo nên thông báo cho lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an thành phố BT

đến lập biên bản phạm pháp quả tang đối với Nhiều và thu giữ tang vật gồm: 02 túi nylon được hàn kín miệng túi có rãnh dán và sọc xanh bên trong mỗi túi nylon đều có chứa chất màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu 1); 01 viên nén màu xanh và 01 cục nén nhỏ màu xanh nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu 2); 02 viên nén màu xanh nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu 3); 01 súng nhựa màu đen có số 645; 01 bịch đạn bi nhựa màu đỏ; 01 gậy kim loại 03 đoạn; 01 con dao; 01 nạn thun; tiền Việt Nam: 5.550.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu SuperDream, màu nâu, biển số 71F9-2655, số máy C100ME-K7176, không có số khung; 01 giấy đăng ký xe mô tô, biển số 71F9-2655, số máy 0006323 mang tên Phạm Thị Nhi; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, xám số IMEI 013436001232785, trong máy có gắn 01 sim Viettel không có số seri; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số IMEI1 357321087435482, số IMEI2 357321087435490, trong máy có gắn 01 sim Viettel số seri 8984048601053821110;

Theo Kết luận giám định số 2758/C54B ngày 23/7/2018 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói ký hiệu 1: Chất bột trắng đựng 02 gói nylon màu trắng hàn kín, miệng túi có rãnh dán và có sọc xanh, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 0.0889 gam, loại Ketamine;
- Gói ký hiệu 2: 01 viên nén màu xanh lá không rõ logo hình dạng và mảnh vỡ viên nén, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 0,4197 gam, loại MDMA;
- Gói ký hiệu 3: 01 viên nén màu xanh hình hoa mai có logo “Chupa-chups” và 01 viên nén màu xanh không rõ hình dạng, logo, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 0,7884 gam, loại MDMA.

Theo Kết luận giám định số 3954/C09B ngày 08/10/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 01 (một) cây gậy bằng kim loại có 03 đoạn gửi giám định là công cụ hỗ trợ.
- 01 (một) khẩu súng ngắn màu đen và 01 (một) bịch bi nhựa màu đỏ gửi giám định là súng và đạn thuộc danh mục đồ chơi nguy hiểm, không rõ nước sản xuất, không phải vũ khí quân dụng và không có tính xác thương nguy hiểm như vũ khí quân dụng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2018/HSST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Nh phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Nh 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03/12/2018, bị cáo Nguyễn Văn Nh kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Nh 01 năm 03 tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất tội danh, điều khoản mà Tòa án cấp sơ thẩm quy kết. Tuy nhiên, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo do bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu, là lao động chính trong gia đình nuôi dưỡng chăm sóc mẹ già thường xuyên bệnh tật. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ ăn năn hối cải. Kết quả xét nghiệm cho thấy bị cáo đã không còn nghiện ma túy.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo chăm sóc mẹ già không nơi nương tựa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Nh cất giấu trái phép 0.0889 gam ma túy, loại Ketamine và 1,2081 gam ma túy, loại MDMA trong túi da màu nâu thì bị bắt quả tang trên đường Đoàn Hoàng Minh thuộc khu phố Bình Khởi, Phường 6, thành phố BT nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo Nhiều là đúng quy định pháp luật, không oan, sai.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù là thỏa đáng, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Đồng thời, tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, tinh thần của con người, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội là nguyên nhân chính dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Để phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả với tệ nạn ma túy cần phải xử lý nghiêm các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển....trái phép chất ma túy nên cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trước thực trạng các tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không có cơ sở

để giảm nhẹ hình phạt cũng như xem xét cho bị cáo được hưởng án treo theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo và đề nghị của người bào chữa.

[3] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã xử phạt là đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[1] Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Nh 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”; Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[2] Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Nguyễn Văn Nh phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phân xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Vụ GDKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân thành phố BT (3b);
- Công an và VKSND thành phố BT (2b);
- Chi cục THADS thành phố BT (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Ph N (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (3b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Quang Sơn